

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2022/HS-PT.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Vinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương;

Ông Nguyễn Hà Giang

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Khánh Hưng - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc G1 xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 212/TLPT-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo Nguyễn Đức H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2022/HS-ST ngày 15/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức H, sinh năm 1990; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 1, ngách 1, ngõ 286, đường G, tổ dân phố S, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Quang C, sinh năm 1966 và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1969 (Tại phiên tòa bị cáo khai đã đổi tên Nguyễn Thị Lan); có vợ: Nguyễn Thị M1, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 5/2020, Nguyễn Đức H xin vào làm việc tại Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Uy Vũ (viết tắt là Công ty Uy Vũ) có trụ sở tại tổ dân phố My Điền 1, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang do anh Lê Đức Q làm Giám đốc. H được phân công làm việc tại bộ phận tuyển dụng lao động của Công ty, công việc hàng ngày là tuyển chọn lao động thời vụ (tạm thời) và quản lý công nhân. Tháng 02/2021, do không có phương tiện đi lại nên H hỏi mượn anh Q chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn trắng- đỏ, biển kiểm soát 98B2-606.52 để đi lại và phục vụ công việc của Công ty thì được anh Q đồng ý. H sử dụng chiếc xe này để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 28/4/2021, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên H nảy sinh ý định mang chiếc xe anh Q cho mượn đi cầm cố lấy tiền. Khoảng 22 giờ ngày 28/4/2021, H điều khiển chiếc xe mô tô BKS 98B2-606.52 đến quán Nét Hương ở tổ dân phố M2, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang do anh Lê Kim Vương C1 làm chủ hỏi vay anh Trương Văn N1 (là nhân viên của quán) số tiền 8.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô trên làm tin, hẹn 10 ngày sau chuộc xe thì được anh N1 đồng ý. Khi cho H vay tiền và nhận giữ xe, anh N1 không biết xe là do H mượn của người khác. Do không có tiền nên H không đến chuộc lại xe như đã hẹn. Số tiền 8.000.000 đồng H chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 26/4/2021, anh Q- Giám đốc Công ty giao số tiền 174.000.000 đồng cho chị Giáp Thị G1 (là kế toán của Công ty Uy Vũ) để chị G1 chia ra các phong bì nhỏ trả lương cho 26 công nhân (bên ngoài mỗi phong bì ghi rõ số tiền và tên công nhân, bên trong phong bì chứa tiền lương tương ứng). Sau đó, do tin tưởng H nên anh Q bảo chị G1 giao cho H số tiền 174.000.000 đồng để H trả lương cho công nhân. Khi giao tiền cho Huy, chị G1 có viết tay vào 01 tờ giấy có nội dung: “26/4/2021 - G1 giao cho a H 26 phong bì lương Tổng 174tr để trả lương công nhân”, H ký và ghi rõ họ tên vào giấy nhận tiền. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi trả lương cho 17 công nhân với tổng số tiền là 108.155.618 đồng, H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 65.844.382 đồng của Công ty Uy Vũ để chi tiêu cá nhân nên đã không trả nốt số tiền lương 65.844.382 đồng cho 09 công nhân còn lại, nói dối họ là hôm sau sẽ trả và tự ý giữ lại số tiền 65.844.382 đồng để chi tiêu cho bản thân. Đến ngày 27/4/2021 thì H tự ý nghỉ việc ở Công ty. Sau khi H nghỉ việc, Công ty Uy Vũ đã trả hết số tiền lương 65.844.382 đồng cho 09 công nhân.

Ngày 06/9/2021, anh Lê Đức Q có đơn trình báo đến Công an xã Q1, huyện Y và giao nộp 01 bản photo giấy mua bán cho tặng xe và 01 bản photo giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 606.52. Cùng ngày 06/9/2021, nhận

thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Đức H đã đến Công an xã Q1 đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Ngày 07/9/2021, Công an xã Q1 chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Y để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 09/9/2021, Nguyễn Đức H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Y 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn trắng- đỏ, biển kiểm soát 98B2- 606.52; 01 bảng chấm công của công nhân gồm 05 tờ đều có chữ ký của Nguyễn Đức H; 01 bảng lương của công nhân gồm có 05 tờ đều có chữ ký của Nguyễn Đức H; 01 tờ ghi lương công nhân chưa trả.

Tại Kết luận định giá tài sản số 116/KL-HĐĐGTS ngày 21/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn trắng- đỏ, biển kiểm soát 98B2-606.52 có trị giá 19.200.000 đồng.

Ngày 30/9/2021, anh Lê Đức Q giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Y 01 Giấy phép kinh doanh (bản photo), 01 bảng kê và tiền lương của 26 công nhân; 01 bảng kê lương của 09 công nhân H chưa trả tiền; 01 sơ đồ quản lý của Công ty Uy Vũ.

Ngày 24/01/2022, anh Lê Đức Q giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Y 01 báo cáo bảng kê tiền lương 26 công nhân; 01 bảng kê tiền lương đã trả 09 công nhân và 01 bảng kê tiền lương của Nguyễn Đức H.

Ngày 20/9/2021, chị Giáp Thị G1 giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Y 01 giấy biên nhận tiền đề ngày 26/4/2021 thể hiện việc chị G1 giao số tiền 174.000.000 đồng cho Nguyễn Đức H để trả lương cho công nhân, H ký và ghi rõ họ tên vào giấy biên nhận tiền.

Ngày 25/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Y tiến hành trưng cầu giám định đối với 01 tờ giấy đề ngày 26/4/2021 có chữ viết, chữ ký do chị Giáp Thị G1 giao nộp.

Tại Kết luận giám định số 1745/KL-KTHS ngày 04/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc G1 kết luận:

- Chữ viết có nội dung “26/4/2021 - G1 giao cho a H 26 phong bì lương Tổng 174tr để trả lương công nhân” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ viết của Giáp Thị G1 trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2, M3) là do cùng một người viết ra.

- Chữ ký, chữ viết mang tên “Nguyễn Đức H” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ viết của Nguyễn Đức H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M4 đến M10) là do cùng một người viết ra. (Bút lục 34)

Ngày 05/01/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho anh Trương Văn N1 nhận dạng người qua ảnh. Kết quả: anh N1 nhận ra Nguyễn Đức H là người đã

đến hỏi vay anh số tiền 8.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 98B2- 606.52 để làm tin.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Ngày 07/9/2021, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Q chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn trắng- đỏ, biển kiểm soát 98B2- 606.52. Anh Q không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

- Công ty Uy Vũ yêu cầu bị cáo trả số tiền 65.844.382 đồng nhưng được trừ đi số tiền 13.044.700 đồng tiền lương Công ty chưa trả cho bị cáo, yêu cầu bị cáo phải trả số tiền còn lại là 52.799.682 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 09 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2022/HS-ST ngày 15/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 48; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đức H 03 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 24/6/2022, bị cáo Nguyễn Đức H kháng cáo phần hình phạt bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đức H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do: Bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định tại nơi cư trú; thành khẩn khai báo; bị cáo có tác động tới gia đình để khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị cáo có 02 con nhỏ, bố mẹ ốm yếu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc G1 thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; tại phiên tòa bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo nộp đơn kháng cáo đến Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc G1 theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét, giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[3] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu và nhận định là đúng sự thật, không oan. Đối chiếu lời khai của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do làm cùng công ty nên được người trong công ty tin tưởng giao tài sản để sử dụng và để trả tiền lương cho công nhân nhưng sau khi nhận được tài sản Nguyễn Đức H lại nảy sinh chiếm đoạt để sử dụng, cụ thể: Khoảng 20 giờ ngày 26/4/2021, tại tổ dân phố My Điền 1, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc G1, bị cáo Nguyễn Đức H có hành vi chiếm đoạt số tiền 65.844.382 đồng của Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Uy Vũ có trụ sở tại tổ dân phố My Điền 1, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang để sử dụng chi tiêu cá nhân. Ngày 28/4/2021, bị cáo Nguyễn Đức H có hành vi mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn trắng- đỏ, BKS 98B2- 606.52 mượn của anh Lê Đức Q đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Trị giá chiếc xe là 19.200.000đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Đức H chiếm đoạt hai lần nêu trên là 85.044.382 đồng.

Hành vi mượn được tài sản sau đó đem cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại và hành vi chiếm đoạt tài sản mà Công ty Uy Vũ đã tin tưởng giao cho bị cáo để trả lương cho công nhân trong Công ty của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Do vậy, tại Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đức H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt 03 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, do vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ.

[4.1] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đức H thì thấy:

Bị cáo tuổi đời còn trẻ không chịu khó làm ăn, không tu dưỡng rèn luyện mà trong một khoảng thời gian ngắn đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản với giá trị lớn của người đã đạo điều kiện về công ăn, việc làm cho mình. Đặc biệt, sự nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện ở chỗ bị cáo đã lợi dụng mối quan hệ và sự tin tưởng giữa cấp trên và đồng nghiệp trong Công ty để chiếm đoạt tài sản lấy tiền ăn tiêu; bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo nhận thức hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa C1. Do vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, cần giữ nguyên hình phạt tù giam của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H. Giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm.

[2] Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H 03 năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Vinh